

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 183/2022/DS-ST

Ngày: 14 -7- 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T

2. Ông Phan Trọng B

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân
quận T, Thành phố H.

- Bị đơn và Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H – Người khởi kiện.
- Bị đơn và Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H – Người khởi kiện.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T,
Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số 29/2022/TLST-
DS ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo
Quy định của vụ án ra xét xử số 390/2022/Q. XXST-DS ngày 22 tháng 6
năm 2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S,

Địa chỉ : 266 – 268 N, Phường X, Quận X, Thành phố H,

Địa chỉ chi nhánh: 474-476-478-480-2 N, Phường X, Quận X, Thành
phố H,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phú L, sinh năm 19XX;

(Có mặt xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Trọng S, sinh năm 19XX;

Địa chỉ : 113A Tây S, Phường T, quận T, Thành phố H.

(Có n xin xét x v ng m t)

N I DUNG V ÁN:

Theo n kh i ki n ngày 03/02/2021 và các l i khai trong quá trình gi i quy t v án, nguyên n Ngân hàng th ng m i c ph n S (g i t t ngân hàng) do ông Th ch Ng c P là ng i i di n theo y quy n trình bày:

Ngày 13/11/2019, ông Võ Tr ng S có ký v i Ngân hàng Gi y ngh c p th tín d ng kiêm H p ng s 442905 (g i chung là H p ng). Theo ó, Ngân hàng ã c p cho ông S th tín d ng h n m c s d ng là 50.000.000 (n m m i tri u) ng, s th : 436438-1847, lo i th : VS payWave Cre Platinum, lãi su t 2,4%/tháng.

Sau khi c c p Th tín d ng, ông S ã th c hi n các giao d ch t ngày 25/11/2019 n 25/09/2020 v i t ng s ti n là 127,196,809 ng. Trong quá trình s d ng th , t ngày kích ho t th n nay Ông Võ Tr ng S ã thanh toán (bao g m v n, lãi, phí...) cho Ngân hàng s ti n 84,140,000 ng.

Do ông S vi ph m ngh a v thanh toán n , ngày 25/01/2021 Ngân hàng ã ch m d t quy n s d ng th và ã chuy n toàn b d n còn thi u sang n quá h n v i s ti n g c là 59.098.245 ng, lãi su t quá h n là 3,6%/tháng. Nay Ngân hàng yêu c u ông Võ Tr ng S ph i thanh toán kho n n th t m tính n ngày 14/7/2022 nh sau: N g c: 59.098.245 ng, Lãi quá h n: 37.941.130 ng, t ng c ng: 97.039.375 ng.

Ngoài ra ông Võ Tr ng S ph i thanh toán kho n lãi phát sinh sau ngày 14/7/2022 cho n khi tr d t n vay theo lãi su t quy nh t i h p ng.

Ngân hàng yêu c u ông S thanh toán toàn b s n m t l n ngay sau khi b n án có hi u l c pháp lu t.

T i biên b n l y l i khai ngày 11/5/2022 c a Tòa án nhân dân huy n Hàm Tân, t nh Bình Thu n, b n ông Võ Tr ng S trình bày:

Sau khi c n kh i ki n, b n t khai ngày 18/3/2022 c a nguyên n, ông S xác nh n tính n ngày 25/01/2021 ông còn n Ngân hàng TMCP S s ti n 59.098.245 ng và lãi t m tính n ngày 18/3/2022 là 29.572.806 ng.

Ông ng ý tr s ti n n cho Ngân hàng, tuy nhiên, hi n ông ang ch p hành án tù nên ch a th thanh toán cho Ngân hàng, ông s nh ng i thân tr thay.

Ngày 23/5/2022 Tòa án nhân dân qu n T nh n c n xin gia h n c a ông Võ Tr ng S, n i dung ông S xin gia h n th i gian thanh toán n cho Ngân hàng vì hoàn c nh gia ình hi n r t khó kh n, m b li t, ch mình v ông

là tr c t lo cho gia ình, ông hi n ang ch p hành án t i Tr i giam T, sau khi h t án ông s thanh toán n cho Ngân hàng.

T i phiên tòa hôm nay:

Ng i i di n theo y quy n c a nguyên có n xin xét x v ng m t.

B n ông Võ Tr ng S có n xin xét x v ng m t.

i di n Vi n ki m sát nhân dân qu n T phát bi u quan i m:

- V quan h pháp lu t và th m quy n gi i quy t: C n c yêu c u kh i ki n c a nguyên n và h p ng tín d ng th ký ngày 13/11/2019, xác nh ây là quan h tranh ch p h p ng tín d ng th . Do b n c trú t i qu n T nên v án thu c th m quy n gi i quy t c a Tòa án nhân dân qu n T.

- Th i h n t t ng: Th i gian chu n b xét x úng theo quy nh c a pháp lu t. V ng i tham gia t t ng: Xác nh úng t cách ng i tham gia t t ng. V thu th p ch ng c : Thu th p ch ng c úng theo quy nh c a pháp lu t.

- V n i dung v án: Nguyên n kh i ki n yêu c u b n tr s t i n vay còn thi u theo h p ng tín d ng th hai bên ã ký k t và t i n lãi tính n ngày 14/7/2022 t ng c ng là 97.039.375 ng. Ông S còn thanh toán kho n lãi phát sinh sau ngày 14/7/2022 cho n khi tr d t n vay theo lãi su t quy nh t i h p ng. Nguyên n yêu c u b n thanh toán m t l n ngay sau khi b n án có hi u l c l c pháp lu t. C n c n kh i ki n, h p ng tín d ng th , l i trình bày c a nguyên n, ch ng c thu th p. C n c i u 91, i u 95 Lu t các t ch c tín d ng n m 2010 ngh H i ng xét x ch p nh n toàn b yêu c u c a nguyên n.

T i phiên tòa s th m, Th m phán, H i ng xét x , Th ký ch p hành y và úng các quy nh c a pháp lu t t t ng dân s .

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên c u các tài li u có trong h s v án c th m tra t i phiên tòa sau khi nghe phát bi u c a i di n Vi n ki m sát, H i ng xét x nh n nh:

[1] V th t c t t ng:

[1.1] V quan h tranh ch p:

Xét n kh i ki n ngày 03/02/2021 c a nguyên n Ngân hàng TMCP S, Gi y ngh c p th tín d ng kiêm h p ng s 442905, ngày 13/11/2019, nguyên n Ngân hàng TMCP S yêu c u b n ông Võ Tr ng S thanh toán kho n t i n n s d ng th tín d ng, H i ng xét x xác nh ây là “Tranh ch p v h p ng dân s ”, c th là tranh ch p H p ng tín d ng, thu c th m

quy định quy tắc của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Phiếu yêu cầu xác minh ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thì bị đơn ông Võ Trọng Sĩ trú tại 113A Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên thụ thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về cơ sở thẩm định sự kiện: phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng TMCP S & H) dựa trên Phiếu yêu cầu xác minh ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thì bị đơn ông Võ Trọng Sĩ trú tại 113A Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên thụ thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 14/7/2022 là 97.039.375 đồng (trong đó: 59.098.245 đồng, lãi quá hạn là 37.941.130 đồng):

Xét thấy, tại Giấy ủy quyền có nội dung kiêm nhiệm số 442905 ngày 13/11/2019 do ngân hàng TMCP S & H và ông Võ Trọng Sĩ ký kết, Bên ủy quyền và người bị ủy quyền phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Quy tắc số 2399/2019/QĐ-TTTT ngày 06/8/2019 của Ngân hàng TMCP S & H về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam, xác nhận hạn mức tín dụng Ngân hàng phê duyệt cho ông S là 50.000.000 đồng, loại thẻ: VS payWave Cre Platinum, lãi suất 2,4%/tháng. Tại bản tóm tắt sao kê ngày 14/7/2022 do Ngân hàng cung cấp, thể hiện ông S đã thực hiện các giao dịch từ ngày 25/11/2019 đến 25/09/2020 với tổng số tiền là 127.196.809 đồng, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 84.140.000 đồng (trong đó vốn là 68.098.564 đồng, lãi và phí 16.041.436 đồng).

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, ngày 25/01/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quy định lãi suất và đã chuyển toàn bộ nợ còn thi u sang nợ quá hạn với số tiền gốc là 59.098.245 đồng, áp dụng mức lãi suất quá hạn là 3,6%/tháng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông S thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 14/7/2022 là 97.039.375 đồng (trong đó: 59.098.245 đồng, lãi quá hạn là 37.941.130 đồng).

Phía bị đơn ông Võ Trọng Sĩ có ý kiến là thẻ tín dụng không phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 25/01/2021 là 59.098.245 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng do hai bên ký kết.

Tuy nhiên, hiện nay ông đang chấp hành án nên không thể trả cho Ngân hàng.

Qua lời trình bày của các ông S và nhợng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giao dịch Hợp đồng tín dụng giữa hai bên là có thật, nội dung thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành giao kết hợp đồng theo quy định tại các điều 385, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên này vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu bên ông Võ Trọng Sĩ phải thanh toán số tiền tính đến ngày 14/7/2022 là 97.039.375 đồng (Trong đó: Nguyên gốc là 59.098.245 đồng, lãi quá hạn là 37.941.130 đồng) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật Các Tòa án cấp tỉnh năm 2010.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 14/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng:

Xét thấy Hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết có thỏa thuận mức lãi suất. Ông Sĩ chủ trì việc vi phạm nghĩa vụ nên kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi hành án xong, ông Sĩ còn phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HCTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Bên ông Sĩ xin gia hạn thời gian thanh toán, đến khi chấp hành án từ xong ông sẽ trả cho Ngân hàng, nguyên đơn Ngân hàng không đồng ý yêu cầu xin gia hạn thời gian thanh toán nên của ông Sĩ, yêu cầu ông Sĩ thanh toán số tiền nợ mất ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, vì của ông Sĩ vi phạm nghĩa vụ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Sĩ thanh toán hết số tiền nợ mất ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điều 95 Luật các Tòa án cấp tỉnh năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn chấp nhận nên bên ông Võ Trọng Sĩ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại toàn bộ tài sản thế chấp cho nguyên nhân Ngân hàng TMCP S.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Các Điều 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mua, bán, cho thuê, mượn, gửi, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-H TP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên x :

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên nhân Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Ông Võ Trọng S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tín dụng số : 436438-1847, loại thẻ : VS payWave Cre Platinum, tính đến ngày 14/7/2022 là 97.039.375 đồng (Trong đó: Nguyên gốc là 59.098.245 đồng, lãi quá hạn là 37.941.130 đồng).

Kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi hành án xong, ông Võ Trọng S còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tính hàng ngày.

- Hình thức thanh toán: Thanh toán mặt tiền ngay khi bên án có đủ điều kiện pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bên ông Võ Trọng S phải chịu số tiền là 4.851.969 (bốn triệu tám trăm năm mươi mốt ngàn chín trăm sáu mươi chín) đồng.

Hoàn lại cho nguyên nhân Ngân hàng TMCP S số tiền thế chấp là 1.488.094 (một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0063137 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân

s qu n B, Thành ph H.

Thi hành t i C quan thi hành án dân s có th m quy n.

3. Quy n kháng cáo:

Nguyên n, b n c quy n kháng cáo trong h n 15 ngày k t ngày nh n c b n án ho c b n án c niêm y t. Vì n ki m sát nhân dân cùng c p, Vì n ki m sát nhân dân c p trên tr c ti p c quy n kháng ngh theo quy nh c a B lu t t t ng dân s .

Trong tr ng h p b n án, quy t nh c thi hành theo quy nh t i i u 2 Lu t Thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 Lu t Thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t thi hành án dân s .

N i nh n :

- TAND TP.H;
- VKSND qu n T;
- Chi c c THADS qu n T;
- Chi c c THADS qu n B;
- Các ng s ;
- L u h s , VP.

**TM. H I NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN – CH T A PHIÊN TÒA**

Lê Ng c N

